

Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Minh Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2023/TLST - HNGĐ 10 tháng 02 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 56/2023/QĐ-TA ngày 04/4/2023 gồm các đương sự sau đây:

- *Đương sự thứ nhất:* Chị Lê Thị V; sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn Yên, xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.
Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Người được ủy quyền giao nhận tài liệu: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm 1986;
Địa chỉ: xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

- *Đương sự thứ hai:* Anh Võ Văn B; sinh năm 1980

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Yên, xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan.

Người được ủy quyền giao nhận tài liệu: Bà Bùi Thị T

Địa chỉ: Thôn Yên, xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của chị Lê Thị V và văn bản trình bày ý kiến của anh Võ Văn B, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Võ Văn B tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 27/01/2012 tại UBND xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới nhau vợ chồng vào làm ăn và sinh sống tại miền Nam được 7 năm. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng vẫn có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Đến tháng 5

năm 2019 anh B đi lao động tại Đài Loan, một tháng sau thì chị V cũng sang Đài Loan nhưng vợ chồng không sống cùng nhau. Đến cuối năm 2019 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự tin tưởng, không tôn trọng nhau nên vợ chồng cắt đứt liên lạc, không quan tâm nhau từ đó đến nay. Cả anh B và chị V đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng con chung là Võ Quốc Đại P sinh ngày 28/01/2013. Anh B và chị V thỏa thuận giao con cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do điều kiện công việc nên anh B và chị V không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh chị yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội D vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn B và chị Lê Thị V.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Võ Quốc Đại P sinh ngày 28/01/2013 cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành. Chị V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Võ Văn B và chị Lê Thị V hiện đang lao động tại Đài Loan, theo công văn số 6851/QLXNC- P5 30/3/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Võ Văn B đã xuất cảnh năm 2019; chị Lê Thị V đã xuất cảnh năm 2019, đã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần gần đây nhất xuất cảnh 12/02/2023 và cả hai hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy anh Võ Văn B thường liên lạc với gia đình tại xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Tòa án đã làm việc với mẹ đẻ anh là bà Bùi Thị T (trú tại: Thôn Yên, xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) bà T xác nhận anh B hiện đang sống tại Đài Loan nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh B. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Võ Văn B đã gửi đơn trình bày ý kiến về việc ly hôn và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đơn có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan nhưng anh không cho biết địa chỉ. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các vụ án có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, vì điều kiện công việc chị Lê Thị V không thể về Việt Nam được nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt việc anh B, chị V theo thủ tục chung.

[2] Về nội D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Văn B và chị Lê Thị V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27/01/2012 tại UBND xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, mâu thuẫn phát sinh sau khi vợ chồng đi lao động tại Đài Loan năm 2019. Mặc dù hai vợ chồng cùng sinh sống và làm việc tại Đài Loan nhưng không có điều kiện chung sống, không được gần gũi nhau, không tin tưởng nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Anh B chị V đã cắt đứt liên lạc và không quan tâm nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nay các đương sự đều tự nhận thấy tình cảm không còn và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh B và chị V không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Như vậy, anh Võ Văn B và chị Lê Thị V đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55, 57 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng con chung là Võ Quốc Đại P sinh ngày 28/01/2013. Anh B và chị V thỏa thuận giao con cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận này của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27; 35; 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Võ Văn B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Võ Quốc Đại P sinh ngày 28/01/2013 cho anh Võ Văn B chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Lê Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi con trưởng thành. Chị V được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị V (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000471 ngày 09/02/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Chị Lê Thị V phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thuận Thiện;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu

